

# THỰC TRẠNG KĨ NĂNG THIẾT KẾ BÀI HỌC THEO LÍ THUYẾT KIẾN TẠO CỦA SINH VIÊN NGÀNH SƯ PHẠM TIỂU HỌC

ThS. PHẠM VĂN HẢI\*

**Abstract:** Designing lesson based on constructivism theory is the important teaching method, in which students must discover themselves lessons based on their knowledge and skills. This method helps develop the positive and initiative of students. Surveyed 967 students of primary education faculty at some universities show that majority of students do not understand clearly about constructivism theory in designing lectures although they have basis of designing lesson plan, so they cannot distinguish between the constructivism theory method and other methods. The students who understand the elements in teaching, main ideas of constructivism theory also develop the skills of designing lectures based on constructivism theory, but the rate is low. More solutions need proposing to apply this teaching method because of its strength in training professional skills for students at universities.

**Keywords:** Learning based on constructivism theory, lectures based on constructivism theory, skills of designing lectures based on constructivism theory.

**T**rong nhiều công trình nghiên cứu, kĩ năng dạy học mà cốt lõi là kĩ năng thiết kế bài học (TKBH) cho học sinh (HS) là yếu tố căn bản hình thành năng lực nghề nghiệp của nhà giáo, đồng thời là yêu cầu cơ bản trong đào tạo nghề nghiệp ở trường sư phạm. Tuy nhiên, nội dung cụ thể của kĩ năng này và chiến lược hay biện pháp rèn luyện hoặc đào tạo nó trong trường sư phạm lại chưa được nghiên cứu đầy đủ. Vì vậy, rèn luyện kĩ năng thiết kế dạy học mà cụ thể là TKBH là vấn đề cần được phát triển sâu sắc hơn cả về lí luận và thực tiễn. Học tập kiến tạo gần đây được quan tâm nghiên cứu, được xem là một trong những phương hướng đổi mới phương pháp dạy học. Để giúp người học tiến hành học tập theo quan điểm kiến tạo, dạy học phải được thiết kế và thực hiện một cách thích hợp. Dạy học chỉ có hiệu quả thực sự nếu được thực hiện dựa trên thiết kế từ trước. Do đó, trong dạy học theo quan điểm kiến tạo, nhiệm vụ hàng ngày của nhà giáo là phải TKBH kiến tạo giúp người học có thể học tập kiến tạo. TKBH kiến tạo như thế nào ở tiểu học cũng là vấn đề còn ít được nghiên cứu, điều đó trực tiếp liên quan đến kĩ năng thiết kế chứ không chỉ dựa vào tri thức về bài học kiến tạo.

Bài viết này nhằm góp phần làm sáng tỏ thực trạng kĩ năng TKBH của sinh viên (SV). Nghiên cứu được khảo sát vào tháng 3/2015 trên mẫu khách thể là 967 SV các trường: Đại học Thủ đô, Đại học Sư phạm Hà Nội, Đại học Sư phạm Hà Nội 2, Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên, Đại học Hải Phòng, Đại học Hùng Vương.

Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi, quan sát, phỏng vấn, dự giờ để tìm hiểu thực trạng rèn luyện nghiệp vụ sư phạm tại khoa Giáo dục tiểu học thuộc các trường sư phạm.

## 1. Thực trạng nhận thức của SV về học tập kiến tạo và TKBH theo lí thuyết kiến tạo

### 1.1. Nhận thức của SV về học tập kiến tạo

Nhận thức của SV về học tập kiến tạo được khảo sát theo hai góc độ: Nhận thức của SV về học tập kiến tạo và nhận thức về đặc trưng của học tập kiến tạo. Kết quả nghiên cứu thể hiện trong *bảng 1* và *bảng 2*.

*Bảng 1. Nhận thức của SV về học tập kiến tạo*

Quan niệm về học tập kiến tạo	Số lượng	Tỉ lệ %
1. Là chiến lược học tập, trong đó người học được giáo viên cung cấp, trang bị kiến thức một chiều	87	8,83
2. Là kiểu học tập chủ động, mang tính chất tìm tòi, phát hiện và giải quyết vấn đề hoặc tích lũy và phát triển giá trị của người học	152	15,43
3. Là kiểu học tập đề cao tính tích cực, chủ động của người học trong tìm kiếm và khám phá tri thức	319	32,39
4. Là kiểu học tập trong đó người học dựa vào vốn kiến thức và kinh nghiệm của bản thân để tự tạo dựng tri thức mới	427	43,35
5. Ý kiến khác	0	0,00

*Bảng 1* cho thấy, có 43,35% SV hiểu tương đối đầy đủ về học tập kiến tạo, là kiểu học tập trong đó người học dựa vào vốn kiến thức và kinh nghiệm của bản thân để tự tạo dựng tri thức mới. Đây là điều đáng mừng vì có tới gần ½ số SV được khảo sát xác định được dấu hiệu bản chất của học tập kiến tạo. Tuy

\* Đăng ý khởi các trường đại học

nhiên, cũng còn tới trên 50% SV được hỏi, có nhận thức chưa đầy đủ về kiểu học tập này, trong đó có gần 10% cho rằng đây là chiến lược học tập, trong đó người học được giáo viên cung cấp, trang bị kiến thức một chiều. Mặt khác, phần đông SV đồng nhất học tập kiến tạo với mọi kiểu dạy học mới, lí thuyết dạy học mới về kiểu dạy học lấy HS làm trung tâm, kiểu dạy học phát huy tính tích cực chủ động, sáng tạo của HS mà chưa thực sự phân biệt rõ điểm khác biệt, mấu chốt nhất để phân biệt học tập kiến tạo với các phương pháp, chiến lược học tập khác (xem *bảng 2*).

*Bảng 2. Nhận thức của SV về đặc trưng của học tập kiến tạo*

Đặc trưng của học tập kiến tạo	Số lượng	Tỉ lệ %
1. Tri thức được cá nhân tạo nên phù hợp và đáp ứng được yêu cầu của tự nhiên và thực trạng xã hội đặt ra	376	38,17
2. Người học hình thành được tri thức mới theo quá trình: Dự báo $\Rightarrow$ Kiểm nghiệm $\Rightarrow$ Thất bại $\Rightarrow$ Thích nghi $\Rightarrow$ Tri thức mới	404	41,02
3. Tri thức là sản phẩm của con người và được tạo ra cả về mặt xã hội và văn hóa	264	26,80
4. Các tương tác xã hội làm nảy sinh ra tri thức ở mỗi cá nhân người học	343	34,82
5. Tri thức người học có được trong quá trình học tập là nhờ sự truyền đạt, chỉ dẫn của người dạy	566	57,46
6. Người học luôn dựa vào vốn hiểu biết đã có để xây dựng nên tri thức mới cho bản thân	494	50,15

*Bảng 2* cho thấy, đánh giá của SV về các đặc trưng của kiểu học tập kiến tạo rất phân tán và chưa thực sự sâu sắc. Chỉ có khoảng 40% số SV được khảo sát chỉ ra được đặc trưng có tính bản chất là người học hình thành được tri thức mới theo quá trình: Dự báo  $\Rightarrow$  Kiểm nghiệm  $\Rightarrow$  Thất bại  $\Rightarrow$  Thích nghi  $\Rightarrow$  Tri thức mới. Bên cạnh đó, nhiều SV (57,46%) cho rằng quá trình học tập kiến tạo là nhờ sự truyền đạt, chỉ dẫn của người dạy. Điều này cho thấy, SV chưa có hiểu biết đầy đủ về lí thuyết dạy học kiến tạo.

Như vậy, nhìn chung SV đã có hiểu biết nhất định về lí thuyết kiến tạo, học tập kiến tạo. Tuy nhiên, sự hiểu biết còn hạn hẹp và chưa thực sự sâu sắc. Do vậy, để hình thành được kĩ năng TKBH cho SV theo lí thuyết kiến tạo, công việc trước tiên cần thực hiện là bổ trợ nhận thức cho SV về lí thuyết dạy học này theo các cách khác nhau như: bổ sung nội dung dạy học theo định hướng đổi mới và các môn phương pháp dạy học chuyên ngành, xây dựng chuyên đề để bồi dưỡng kiến thức về lí luận dạy học hiện đại cho SV.

### 1.2. Nhận thức của SV về đơn vị bài học trong dạy học và TKBH

Về bản chất, dạy học là tổ chức cho HS làm việc với đối tượng học tập. Do đó, bài học trở thành đơn vị của hoạt động dạy và hoạt động học. Vì vậy, trong đào tạo giáo viên, SV cần phải hiểu và biết TKBH cho HS. Vấn đề đặt ra là trong thực tế, SV ngành Sư phạm tiểu học có hiểu biết như thế nào về bài học và TKBH?

Kết quả khảo sát nhận thức của SV về đơn vị bài học được thể hiện ở *bảng 3*.

*Bảng 3. Quan niệm của SV về đơn vị bài học*

Quan niệm về đơn vị bài học	Số lượng	Tỉ lệ %
1. Là một hình thức dạy học và nó được phân biệt với các hình thức dạy học khác như tham quan, thực hành, seminar...	268	27,21
2. Là đơn vị nội dung cơ bản được sử dụng để tổ chức dạy học trong một môn học nhất định	454	46,09
3. Là bản TKBH trong một môn học cụ thể và trong một đơn vị thời gian xác định	263	26,70
4. Cách hiểu khác	0	0,00

*Bảng 3* cho thấy, có khoảng 46,09% số SV được khảo sát hiểu bài học là đơn vị nội dung cơ bản được sử dụng để tổ chức dạy học trong một môn học nhất định. Đồng thời, có hơn  $\frac{1}{2}$  số SV được hỏi (53,91%) có nhận thức chưa đúng về đơn vị bài học trong dạy học, trong đó: có 27,21% SV nhầm lẫn đơn vị bài học với hình thức dạy học, tức là nhầm lẫn giữa nội dung dạy học và phương thức dạy học; 26,70% số SV được hỏi đã đồng nhất đơn vị bài học với kế hoạch dạy học hay giáo án để lên lớp. Những hạn chế trong hiểu biết của SV về đơn vị bài học sẽ là một trong những trở lực không nhỏ, làm ảnh hưởng tới việc hình thành kĩ năng TKBH theo lí thuyết kiến tạo cho các em và đương nhiên trong các biện pháp đề xuất để hình thành kĩ năng này cho SV cần thiết có các nội dung để bổ khuyết cho các em những kiến thức lí luận không chỉ về dạy học kiến tạo mà cả đơn vị bài học, cách TKBH...

Kết quả khảo sát hiểu biết của SV về kĩ năng TKBH kiến tạo được thể hiện ở *bảng 4*.

*Bảng 4. Hiểu biết của SV về kĩ năng TKBH kiến tạo*

Các kĩ năng TKBH kiến tạo	Số lượng	Tỉ lệ %
1. Phân tích bài học để tìm ra những nội dung trọng tâm có thể tổ chức học tập bằng kiến tạo	614	62,34
2. Phân tích đặc điểm nhận thức và học tập của người học	437	44,37
3. Thiết kế các hoạt động học tập tìm tòi, phát hiện cho HS	782	79,39
4. Thiết kế phương pháp hướng dẫn, trợ giúp của giáo viên	356	36,14
5. Thiết kế môi trường học tập của HS	271	27,51
6. Các kĩ năng khác...	22	2,23

Kết quả khảo sát ở *bảng 4* cho thấy, việc xác định các kỹ năng thành phần trong hệ thống kỹ năng TKBH kiến tạo của SV tương đối tốt. Có tới 62,34% số SV được hỏi xác định kỹ năng phân tích bài học để tìm ra nội dung hợp lý và thiết kế thành hoạt động học tập kiến tạo. Trên 79% số SV xác định kỹ năng thiết kế các hoạt động học tập tìm tòi, phát hiện cho HS. Kỹ năng phân tích đặc điểm nhận thức và học tập của người học có tỉ lệ SV lựa chọn gần 50%. Kỹ năng thiết kế phương pháp hướng dẫn, trợ giúp của giáo viên có tỉ lệ SV lựa chọn là gần 40%. Riêng kỹ năng thiết kế môi trường học tập của HS có tỉ lệ SV lựa chọn thấp (27,51%). Nguyên nhân chính của thực trạng này là do xưa nay không chỉ SV mà cả giảng viên (GV) thường chỉ quan tâm tới các phương tiện, công cụ dạy và học, đồng nhất các yếu tố này như là môi trường dạy học. Trên thực tế, yếu tố môi trường trong dạy học có nội hàm rộng lớn hơn nhiều, nó không chỉ bao gồm các phương tiện, công cụ dạy học mà cả các yếu tố quan hệ, tâm lý của cả người học và người dạy.

Có một lượng nhỏ SV được hỏi (2,23%) đề xuất thêm các kỹ năng khác, trong đó các ý kiến tập trung chủ yếu vào các kỹ năng cụ thể như: kỹ năng thiết kế câu hỏi, kỹ năng thiết kế quy trình kiến tạo tri thức mới của HS, kỹ năng thiết kế đồ dùng phương tiện học tập của HS... Về cơ bản, các kỹ năng mà SV đề xuất thêm đều được bao chứa, đều là các kỹ năng thành phần của các kỹ năng đưa ra khảo sát.

Kết quả khảo sát trên đây cho thấy, SV đã nắm bắt được khá đầy đủ các kỹ năng cần có để TKBH môn *Khoa học* theo lý thuyết kiến tạo. Đây là một lợi thế lớn để rèn luyện, bồi dưỡng kỹ năng quan trọng này cho SV. Vì để rèn luyện, hình thành bất kỳ một kỹ năng nào cho người học nói chung thì việc làm trước tiên là giúp họ nhận diện và nắm bắt được loại kỹ năng ấy, tức là biết kỹ năng đó là gì, thao tác hay phương thức tiến hành ra sao, sau đó mới tổ chức thực hành, làm việc thực tế dần dần mới có được kỹ năng mong muốn.

## **2. Thực trạng kỹ năng TKBH theo lý thuyết kiến tạo của SV ngành Giáo dục tiểu học**

### **2.1. Tự đánh giá của SV ngành Giáo dục tiểu học về kỹ năng TKBH theo lý thuyết kiến tạo (bảng 5)**

*Bảng 5. SV tự đánh giá về kỹ năng TKBH theo lý thuyết kiến tạo*

SV tự đánh giá về kỹ năng TKBH theo lý thuyết kiến tạo	Số lượng	Tỉ lệ %
1. Rất tốt	114	11,57
2. Tốt	298	30,25
3. Bình thường	469	47,61
4. Chưa có kỹ năng	104	10,56

*Bảng 5* cho thấy, đa số SV ngành Giáo dục tiểu học được khảo sát cho rằng bản thân có kỹ năng TKBH theo thuyết kiến tạo ở mức trung bình và tốt, trong đó khoảng 47% ở mức bình thường. Số còn lại chia đều cho hai mức rất tốt và chưa có kỹ năng. Với kết quả tự đánh giá như trên, có thể thấy SV đánh giá có phần cao về kỹ năng TKBH của bản thân. Điều này không hoàn toàn phù hợp với đánh giá của GV như kết quả dưới đây.

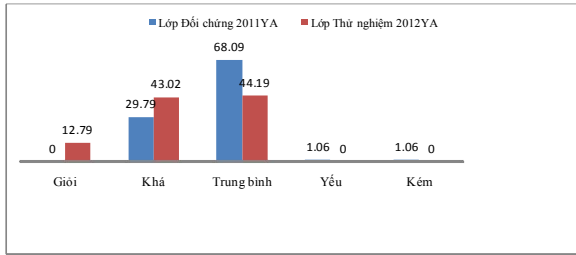
### **2.2. Đánh giá của GV về kỹ năng TKBH theo lý thuyết kiến tạo của SV ngành Giáo dục tiểu học (bảng 6)**

*Bảng 6. GV đánh giá về kỹ năng TKBH của SV*

Đánh giá của GV về kỹ năng TKBH theo thuyết kiến tạo của SV ngành Giáo dục tiểu học	Số lượng	Tỉ lệ %
1. Rất tốt	7	6,54
2. Tốt	23	21,50
3. Bình thường	35	32,71
4. Chưa có kỹ năng	42	39,25

*Bảng 6* cho thấy, chỉ có khoảng 28% số GV được hỏi đánh giá là SV đã có kỹ năng TKBH ở mức độ tốt và rất tốt; hơn 70% số GV cho rằng SV có kỹ năng TKBH ở mức bình thường và chưa có kỹ năng, trong đó có tới gần 40% số GV đánh giá là SV chưa có được kỹ năng quan trọng này. Như vậy, so với tự đánh giá của SV, GV đánh giá thấp mức độ đạt được các kỹ năng TKBH theo thuyết kiến tạo của SV. Nói cách khác, theo GV, có gần ½ số SV chưa có kỹ năng TKBH ở mức đáp ứng yêu cầu. Điều này phù hợp với nhận định của các chuyên gia trong các cuộc trao đổi trực tiếp và qua phỏng vấn và cho thấy, bức tranh không thực sự sáng sủa về kỹ năng TKBH của SV. Trong khi đó, SV có phần đánh giá cao kỹ năng này của mình. Đây có thể sẽ là “rào cản” nhận thức của SV trong rèn luyện nâng cao nhận thức và hình thành kỹ năng TKBH theo thuyết kiến tạo cho mình.

(Xem tiếp trang 215)



Biểu đồ. Sự thay đổi trong kết quả học tập sau khi áp dụng các nhóm giải pháp

Từ bảng 5 và biểu đồ có thể rút ra một số nhận xét sau: + Ở lớp TN, không có sinh viên nào xếp loại yếu và kém, trong khi lớp ĐC vẫn còn một tỉ lệ nhỏ; + Không có sinh viên nào ở lớp ĐC đạt loại giỏi, trong khi nhóm TN chiếm 12,79%; + Điểm loại trung bình của lớp ĐC cao hơn nhiều so với lớp TN, nhưng loại khá thì ngược lại. Qua đó tiếp tục khẳng định hiệu quả của sự tác động bởi các giải pháp TN mà tác giả đã đề xuất.

\*\*\*

Kết quả TN cho thấy, các giải pháp đề xuất có tính cấp thiết và khả thi, giải quyết được vấn đề

thực tiễn của công tác hướng dẫn lâm sàng cho sinh viên. CTVHDLS và sinh viên đều nhận thức tốt và đúng đắn hơn về việc học tập và giảng dạy cũng như ý nghĩa, vai trò của nó trong công tác đào tạo cán bộ y tế. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Ban Chấp hành Trung ương. *Chỉ thị số 40-CT/TW*, ngày 15/6/2004 về việc xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.
- [2] Bộ Y tế. *Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT*, ngày 19/9/1997 về việc ban hành quy chế bệnh viện.
- [3] Bộ Y tế. *Thông tư số 09/2008/TT-BYT* ngày 01/8/2008 về việc hướng dẫn kết hợp giữa các cơ sở đào tạo cán bộ y tế với các bệnh viện thực hành trong công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và chăm sóc sức khỏe nhân dân.
- [4] Trần Văn Cương (2013). *Kết hợp giữa bệnh viện Sản Nhi và Đại học Y khoa Vinh*. Hội nghị đánh giá kết quả 5 năm thực hiện kết hợp Viện - Trường giai đoạn 2008-2013 và triển khai nhiệm vụ giai đoạn 2013-2018.
- [5] Võ Xuân Đàn (2005). *Vai trò của giảng viên trước yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo Đại học và sau Đại học*. Tạp chí Giáo dục, số 116.

## Thực trạng kĩ năng thiết kế bài học...

(Tiếp theo trang 212)

\*\*\*

Kĩ năng TKBH cho HS là yếu tố căn bản hình thành năng lực nghề nghiệp của nhà giáo và là nội dung cơ bản trong đào tạo nghề nghiệp ở trường sư phạm. Trong xu thế đổi mới dạy học hiện nay, dạy học theo lí thuyết kiến tạo là hướng đổi mới mang tính tích cực, đặc biệt đối với HS tiểu học. Để đáp ứng yêu cầu đổi mới này, ngay trong quá trình đào tạo ở trường sư phạm, SV cần được hình thành kĩ năng TKBH, đặc biệt là TKBH theo lí thuyết kiến tạo.

Các kết quả khảo sát trên khách thể là SV ngành Giáo dục tiểu học ở một số trường đại học cho thấy, SV ngành Giáo dục tiểu học chưa có hiểu biết sâu sắc, đầy đủ về học tập kiến tạo, lí thuyết kiến tạo, chưa hình thành được kĩ năng TKBH kiến tạo theo đúng yêu cầu. Tuy nhiên, những nền tảng căn bản của SV để học tập và rèn luyện kĩ năng này đã được hình thành như: kĩ năng phân tích bài học để tìm ra nội dung hợp lí và thiết kế thành hoạt động học tập kiến tạo; kĩ năng thiết kế các hoạt động học tập tìm tòi, phát

hiện cho HS; kĩ năng phân tích đặc điểm nhận thức và học tập của người học; trong đó, đáng kể nhất là những hiểu biết của SV về đơn vị bài học trong dạy học, về ý tưởng chủ đạo của lí thuyết kiến tạo, về hệ thống kĩ năng TKBH theo thuyết kiến tạo. Điều này tạo cơ sở thuận lợi cho việc rèn luyện kĩ năng nghiệp vụ nói chung, kĩ năng TKBH theo thuyết kiến tạo nói riêng cho SV. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Đình Chính (1991). *Thực tập sư phạm*. NXB Giáo dục.
- [2] Đặng Thành Hưng (2010). *Nhận diện và đánh giá kĩ năng*. Tạp chí Khoa học giáo dục, số 64.
- [3] Đặng Thành Hưng (chủ biên) (2012). *Lí thuyết phương pháp dạy học*. NXB Đại học Thái Nguyên.
- [4] Nguyễn Như An (1991). *Quy trình rèn luyện kĩ năng dạy học cho sinh viên sư phạm*. Tạp chí Nghiên cứu giáo dục, số 2.
- [5] Bondyrev N.L. (1980). *Những cơ sở của việc chuẩn bị cho sinh viên đại học sư phạm làm công tác giáo dục* (Tuyển tập bài báo. Minsk-1978, Nguyễn Đình Chính dịch). NXB Giáo dục.
- [6] Đặng Thành Hưng (2004). *Hệ thống kĩ năng học tập hiện đại*. Tạp chí Giáo dục, số 78.
- [7] Brookfield, Stephen (1986). *Understanding and acilitating adult learning*. San Francisco: Jossey-Bass.